

**DỰ THẢO XIN
Ý KIẾN RỘNG RÃI**

BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT GIÁ

Luật giá số 11/2012/QH13 được Quốc hội thông qua từ kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 là văn bản pháp lý quan trọng để quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước. Qua hơn 7 năm thực hiện đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác quản lý điều hành giá và công tác tổng hợp, phân tích dự báo thị trường giá cả,... đã góp phần vào công tác ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và sự phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực cũng đã phát sinh những tồn tại, hạn chế, bất cập cần phải nghiên cứu sửa đổi để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

I. Công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai thi hành

Ngay sau khi Luật Giá được ban hành, Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động, từ các vấn đề chỉ đạo, quán triệt chấp hành, đến việc phổ biến tuyên truyền đến các đối tượng nhất là trong quá trình thực hiện Luật đã kịp thời trao đổi, hướng dẫn, xử lý vướng mắc... Qua đó, đưa Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật vào thực tiễn, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất đồng bộ cho công tác quản lý giá theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước và phù hợp với các cam kết quốc tế. Cụ thể như sau:

1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, bao gồm:

- Để triển khai thi hành Luật, Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo và trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Thẩm định giá; 01 Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính. Các văn bản này đã được sửa đổi, bổ sung vào năm 2016.

Đồng thời, trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao Bộ Tài chính đã ban hành hoặc phối hợp với các Bộ ngành đã ban hành các Thông tư và Thông tư liên tịch.

- Căn cứ vào quy định của Luật Giá và các nghị định, thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành

theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về quản lý giá tại địa phương (như Quyết định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn, Quyết định về giá các dịch vụ chuyển từ phí sáng giá...), đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý, điều hành giá tại địa phương.

Tại các quyết định quản lý nhà nước về giá của địa phương đã có những nội dung quy định chi tiết, phân cấp cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập trình, thẩm định phương án giá, thẩm quyền hướng dẫn, tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, Văn bản kê khai giá cho Sở Tài chính, Sở quản lý ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Nhìn nhận tổng quan cho thấy, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn về quản lý giá đã được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật theo quy định, cũng như tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giá đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và điều hành giá đã được thực hiện xuyên suốt, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Các văn bản quản lý nhà nước về giá đều đã thể hiện một nguyên tắc chung được quy định tại Luật Giá là: Nhà nước thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; Nhà nước thực hiện điều tiết giá theo quy định của Luật để bình ổn giá; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện, các văn bản luôn được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với yêu cầu đặt ra trong thực tiễn, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm sự thống nhất hiệu quả trong áp dụng pháp luật.

2. Gắn với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá, công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý giá luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên tổ chức thực hiện, thông qua đó đã kịp thời hướng dẫn trả lời vướng mắc trong quá trình thi hành Luật, thể hiện thông qua các hoạt động.

2.1 Song hành với công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về giá trong những năm qua kể từ khi Luật Giá được ban hành, công tác phổ biến, tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luôn được chú trọng triển khai đồng bộ, rộng rãi tại các cấp từ trung ương tới địa phương để đảm bảo Luật Giá với các quy định về quản lý giá được các cơ quan quản lý, tổ chức có liên quan và người dân nắm thông tin và thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định pháp luật và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Tại Trung ương, ngay sau khi Luật Giá, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính được ban hành, Bộ Tài chính đã tổ chức các Hội nghị phổ biến Luật Giá và các văn bản hướng dẫn đến các Sở Tài chính, các Sở chuyên ngành, các doanh nghiệp,... Đồng thời, trong quá trình thực hiện pháp luật về giá, trên cơ sở tình hình thực tế và đề nghị của địa phương, Bộ Tài chính cũng đã tổ chức các buổi tập huấn theo chuyên đề cho cán bộ công chức, viên chức tại một số Sở Tài chính để hướng dẫn thực hiện các quy định của Luật Giá và quy trình, nghiệp vụ có liên quan.

Ngoài ra, thông qua Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Trang thông tin quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá của Cục Quản lý giá đã thường xuyên biên tập và đăng tải kịp thời các bài viết liên quan đến Luật Giá và văn bản hướng dẫn nhằm mục tiêu phổ biến giáo dục pháp luật rộng rãi tới tổ chức, cá nhân.

- Tại các bộ, ngành, hệ thống văn bản pháp luật về giá và các văn bản quản lý giá thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ cũng được tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với thực tế của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ để nghiên cứu triển khai thực hiện; phối hợp với các hiệp hội, tổ chức có liên quan tổ chức hội thảo hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý giá thuộc lĩnh vực ngành.

- Tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố đã có văn bản chỉ đạo Sở Tài chính và các Sở ngành có liên quan tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Luật Giá và các văn bản hướng dẫn bằng nhiều hình thức đan xen, linh hoạt như: Đăng tải các văn bản pháp luật về giá, các văn bản chỉ đạo, điều hành giá của Chính phủ, Bộ Tài chính, bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của Sở Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; tổ chức các hội nghị phổ biến, hội nghị tập huấn có sự tham gia của các Sở, ngành có chức năng, nhiệm vụ liên quan như Sở Công thương, Chi cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Một số địa phương đã thực hiện các hình thức tuyên truyền rất hiệu quả, nhân bản nhiều đề cương tuyên truyền và tổ chức tập huấn cho các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, huyện và tuyên truyền viên công đoàn, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương phối hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

2.2. Kể từ khi Luật Giá và các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đến nay, công tác hướng dẫn và trả lời vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật được Bộ Tài chính quan tâm thực hiện đảm bảo tháo gỡ kịp thời các vấn đề còn chưa rõ, cần thống nhất cách hiểu và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, các vướng mắc liên

quan đến quy trình, thủ tục của nội dung đăng ký giá, kê khai giá hoặc định giá nhà nước; các vấn đề liên quan đến định giá trong tổ tụng hình sự; công tác kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về giá... đã được tháo gỡ kịp thời. Thông qua công tác hướng dẫn và trả lời vướng mắc với từng trường hợp cụ thể, đã khái quát chung theo từng nhóm vấn đề và phổ biến đến tất cả các địa phương để nắm bắt, phòng tránh được các vướng mắc tương tự, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành pháp luật về giá được nhanh chóng, hiệu quả.

Tại địa phương, Sở Tài chính cùng các Sở quản lý chuyên ngành đã kịp thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc trong quá trình thi hành Luật Giá và các văn bản hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm xử lý vướng mắc theo hướng đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý giá thuộc thẩm quyền của địa phương để kịp thời tháo gỡ những hạn chế cho các đối tượng thực thi chính sách.

II. Kết quả chủ yếu trong thi hành Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật giá số 11/2012/QH13 được Quốc hội thông qua từ kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Đến nay đã đạt được kết quả theo mục tiêu, cụ thể như sau:

1. Luật giá là văn bản pháp lý cao, thể chế hóa quan điểm đổi mới của Đảng, Chính phủ về quản lý giá theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước; Phương thức quản lý giá trong nền kinh tế thị trường theo hướng khuyến khích cạnh tranh về giá, tôn trọng quyền tự định giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan chi phối sự hình thành và vận động của giá cả thị trường; đồng thời bảo đảm sự điều tiết của Nhà nước về giá chủ yếu bằng các biện pháp gián tiếp vĩ mô phù hợp với các cam kết quốc tế. Trên cơ sở các quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn, công tác điều hành, quản lý giá đã góp phần giữ CPI hàng năm cơ bản theo lạm phát mục tiêu, ổn định kinh tế vĩ mô; hệ thống giá điện, than, xăng dầu, dịch vụ công từng bước được điều hành theo cơ chế thị trường có lộ trình; thu hẹp danh mục hàng hóa do Nhà nước định giá (chỉ định giá đối với một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng, tác động lớn đến kinh tế - xã hội); không thực hiện bù lỗ, bù giá, bao cấp qua giá; phát triển nghề thẩm định giá theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch hơn...

Quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh được tôn trọng và đẩy mạnh. Theo đó, đã thúc đẩy mạnh sự chuyển biến tích cực và tạo bước ngoặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo thị trường, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động theo các tín hiệu về cung cầu, giá cả thị trường; tạo điều kiện huy động, phân bổ và vận dụng hợp lý hơn các nguồn lực của đất nước; góp phần tạo nên tốc độ phát triển cao của nền kinh tế, cải thiện đời sống kinh tế xã hội.

2. Pháp luật về giá đã tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá, điều tiết giá cả thị trường và ngăn ngừa các tác động làm ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội được thực thi hiệu quả, phù hợp với cam kết quốc tế.

Căn cứ quy định tại Luật Giá, Chính phủ đã có Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị để chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác bình ổn giá cả thị trường trong các thời điểm trước, trong và sau Tết, Chương trình bình ổn thị trường được triển khai tại nhiều địa phương đã giúp đảm bảo cung cầu các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn, giá một số vật tư đầu vào quan trọng của nền kinh tế đã được giữ ổn định, kiểm soát để tránh tác động dây chuyền đến toàn bộ mặt bằng giá.

Trong những thời điểm bối cảnh kinh tế thế giới có biến động, tác động đến nền kinh tế trong nước đã đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác quản lý, điều hành giá, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội, Chính phủ đặt ra. Công tác tổng hợp, phân tích, dự báo và đề xuất, triển khai các giải pháp cụ thể cho việc bình ổn giá cả thị trường một số mặt hàng thiết yếu, quan trọng trong các thời kỳ được đẩy mạnh đã góp phần quan trọng trong việc ổn định thị trường giá cả, kiểm soát lạm phát. Trên thực tiễn áp dụng các biện pháp bình ổn giá mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; xây dựng cơ chế hình thành Quỹ bình ổn giá xăng dầu để tạo công cụ pháp lý, kinh tế tài chính cho công tác điều hành giá mặt hàng này và nhất là việc đã tổ chức kết hợp đồng bộ các quy định của pháp luật về quản lý giá với các cơ chế chính sách quản lý chuyên ngành đã góp phần quan trọng trong việc kiểm soát giá các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khi có biến động, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an ninh xã hội trong thời gian qua.

Mặt khác, công tác phối hợp trong triển khai nhiệm vụ thông qua cơ chế Ban chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ đã phát huy hiệu quả, phù hợp với yêu cầu đặt ra trong quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Việc tham mưu, đề xuất những chủ trương, định hướng lớn về quản lý điều hành giá trong từng thời kỳ, tổ chức thực hiện đồng bộ các chính sách về giá, các biện pháp bình ổn giá đã được các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phối hợp thực hiện phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ về kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Kịch bản điều hành giá cụ thể được xây dựng hàng năm, hàng quý đã tạo điều kiện để chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành giá các mặt hàng thiết yếu và dịch vụ công theo lộ trình thị trường, bám sát mục tiêu kiểm soát lạm phát và tín hiệu diễn biến thị trường trong nước và thế giới góp phần thực hiện lộ trình tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Danh mục mặt hàng Nhà nước quản lý, điều hành giá cơ bản là phù hợp với yêu cầu thực tiễn, thể hiện rõ quan điểm của Nhà nước trong việc quản lý giá theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước; gắn với đó là việc phân công, phân cấp quản lý giá giữa Bộ, ngành, địa phương đã bước đầu phân định được rõ hơn về nhiệm vụ, xác định trách nhiệm cụ thể của từng Bộ, ngành, địa phương và qua đó thể hiện được tính minh bạch, công khai, hợp lý, góp phần rất lớn trong việc điều hành giá, kiểm soát lạm phát, bình ổn thị trường, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa người dân, Nhà nước và doanh nghiệp.

Thực hiện thẩm quyền được giao, các Bộ, ngành đã tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định giá một số hàng hóa thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như khung giá đất, khung giá cho thuê mặt nước, khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân,... Đồng thời, các Bộ ngành đã ban hành theo thẩm quyền các quy định về giá đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của mình như giá truyền tải điện, giá phát điện...; một số dịch vụ thuộc lĩnh vực hàng không, hàng hải, bưu chính viễn thông, y tế (dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh)... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân ban hành các quy định về giá các loại đất, giá thuê đất, thuê mặt nước, giá nước sạch sinh hoạt, giá các dịch vụ y tế, giáo dục thuộc phạm vi quản lý của địa phương... Các mặt hàng do nhà nước định giá được thẩm định phương án giá chặt chẽ, đảm bảo tính đúng, tính đủ chí phí hợp lý, hợp lệ, có xem xét đến khả năng chi trả của người tiêu dùng và tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Tại địa phương, thực hiện chức năng định giá của nhà nước, các Sở, ngành đã chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân ban hành giá đối với các loại hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá, đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với giá thị trường. Cơ bản các hình thức định giá, trình tự, hồ sơ, biểu mẫu và thời gian thực hiện phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn tại các địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giao các sở chuyên ngành rà soát, xây dựng giá của các mặt hàng, như : giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành quyết định giá các loại đất trên địa bàn giai đoạn từ năm 2014-2019; Ban hành giá cho thuê đất, mặt nước; Sở Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp trong việc thẩm định, trình ban hành giá nước sạch sinh hoạt; Sở Xây dựng và Sở Tài chính phối hợp trong việc thẩm định giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khảo sát và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn; Sở Y tế và Sở Tài chính tham mưu ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh, Sở Tài chính và các Sở, ngành chủ quản tham mưu giá một số dịch vụ công...

Công tác định giá của Nhà nước đối với các hàng hóa, dịch vụ quan trọng trong đó có vai trò thẩm định/ tham gia ý kiến của Bộ Tài chính, Sở Tài

chính được thực hiện hiệu quả nhằm đảm bảo giá hàng hóa, dịch vụ phù hợp với đặc điểm kinh tế, thị trường, kỹ thuật của từng loại hàng hóa dịch vụ, phương án giá, ngăn ngừa tình trạng độc quyền tăng giá không hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và giảm trừ tình trạng cạnh tranh không lành mạnh về giá... Hoạt động thâm định giá Nhà nước đã góp phần chống lãng phí, tiết kiệm ngân sách Nhà nước đối với việc mua, bán hàng hóa, dịch vụ sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước.

Việc phân công, phân cấp thẩm quyền giữa các cơ quan trung ương và địa phương đã tạo sự minh bạch, rõ ràng giúp cho các cơ quan nhà nước xác định rõ trách nhiệm trong công tác quản lý giá đối với từng lĩnh vực. Qua đó, đã tạo sự thuận lợi cho công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về giá ở trung ương và địa phương. Tuy nhiên, gắn với chủ trương của Đảng, Chính phủ trong việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thời gian tới; đồng thời trên cơ sở thực hiện triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong quy trình quản lý, điều hành giá thời gian qua cho thấy cần phải tiếp tục rà soát các quy định giữa Luật giá với các luật chuyên ngành, trên cơ sở đó căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để có kiến nghị điều chỉnh một cách hợp lý, phù hợp trong công tác quản lý, điều hành giá theo hướng một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm; Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý giá trong tình hình mới.

4. Một số biện pháp quản lý giá (hiệp thương giá, kê khai giá và niêm yết giá) đã phát huy tác dụng trong thực tiễn, là công cụ pháp lý quan trọng để xử lý những vấn đề phát sinh, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

4.1. Trong những năm qua, trên thực tế đã có những phát sinh khi một số doanh nghiệp lớn có hoạt động mua-bán hàng hóa thiết yếu là đầu vào của một số dịch vụ khác nhưng không thỏa thuận được giá bán gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh (than bán cho sản xuất điện, nước sạch bán buôn giữa đơn vị sản xuất và đơn vị kinh doanh,...). Cơ quan có thẩm quyền quản lý giá đã tổ chức hiệp thương giá để các bên thực hiện. Công tác hiệp thương giá thành công và đem lại lợi ích hài hòa cho các bên tham gia. Từ thực tiễn triển khai các quy định pháp luật về hiệp thương giá cho thấy tính đúng đắn, phù hợp với cơ chế quản lý giá theo thị trường có sự điều tiết của Nhà nước trong bối cảnh hiện nay và trong giai đoạn tới. Thông qua hiệp thương sẽ kịp thời xử lý, khắc phục được những hạn chế, bất cập trong hoạt động mua – bán hàng hóa, dịch vụ có tính độc quyền; ngăn ngừa được tình trạng thao túng giá, ép giá (từ cả hai phía, bên mua và bên bán), qua đó tạo ổn định thị trường và mặt bằng giá.

4.2. Biện pháp về kê khai giá đối với một số hàng hóa, dịch vụ đã thể hiện rõ chủ trương quản lý giá theo thị trường có sự điều tiết của nhà nước; Đảm bảo sự chủ động thể hiện tính công khai, minh bạch trong hoạt động

định giá của các doanh nghiệp. Thông qua đó, các tổ chức, cá nhân vẫn được đảm bảo quyền tự định giá hàng hóa, dịch vụ nhưng cơ quan quản lý vẫn có thể theo dõi, tổng hợp mức giá bán của các tổ chức, cá nhân và thực hiện rà soát phát hiện những trường hợp bất hợp lý để kịp thời yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo về mức giá kê khai phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá trong trường hợp cần thiết để phục vụ công tác bình ổn giá, quản lý nhà nước về giá, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật; qua đó nhằm hạn chế tình trạng lợi dụng tăng giá bất hợp lý hoặc kịp thời có giải pháp bình ổn giá khi thị trường có biến động giá. Một mặt khác, dữ liệu thông tin kê khai giá được sử dụng làm cơ sở theo dõi diễn biến giá cả thị trường, hỗ trợ việc tham mưu và phục vụ xây dựng các báo cáo chuyên đề trong công tác quản lý, điều hành giá trên địa bàn hoặc trên phạm vi cả nước.

4.3. Vấn đề về công khai thông tin về giá, niêm yết giá được bảo đảm thực thi trên cơ sở các quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch tại Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong thời gian qua, việc thực thi quy định của Luật Giá về công khai thông tin về giá, niêm yết giá được triển khai quyết liệt thông qua nhiều hình thức; vai trò của cơ quan nhà nước thể hiện trong việc thực hiện công khai chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý, điều tiết, quyết định về giá của Nhà nước bằng một hoặc một số hình thức như họp báo, đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc hình thức thích hợp khác. Thông qua đó đã kịp thời giúp dư luận nắm bắt, hiểu rõ công tác quản lý điều hành giá của Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội trong những lần điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ.

5. Đối với hoạt động thẩm định giá

5.1. Về quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp thẩm định giá

- Về cấp và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá: Tính đến hết tháng 01/2021, cả nước có 411 doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận, trong đó có 346 doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đang hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Các quy định về thủ tục cấp và cấp lại Giấy chứng nhận rõ ràng, đảm bảo cung cấp đầy đủ các nội dung thông tin cần thiết cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính. Danh sách các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá được Bộ Tài chính thông báo công khai và thường xuyên cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để khách hàng thẩm định giá biết và lựa chọn.

- Về đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá: Tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đối với tổng cộng 65 doanh nghiệp.

Đồng thời Bộ Tài chính cũng đã tiến hành đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đối với 26 lượt doanh nghiệp.

- Về quản lý thẩm định viên về giá hành nghề: Tính đến thời điểm đầu năm 2021, Bộ Tài chính đã cấp 2.352 thẻ thẩm định viên về giá, trong đó có 1.723 thẩm định viên đã đăng ký hành nghề tại các doanh nghiệp thẩm định giá. Danh sách các thẩm định viên về giá đủ điều kiện đăng ký hành nghề hàng năm hành nghề được Bộ Tài chính thông báo và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính ngay từ đầu năm. Thông báo cung cấp đầy đủ các nội dung: danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và chi nhánh; thông tin chi tiết về danh sách các thẩm định viên về giá của từng doanh nghiệp, chi nhánh. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, khi có thay đổi về danh sách thẩm định viên đăng ký hành nghề, các doanh nghiệp đều phải báo cáo để Bộ Tài chính rà soát và có thông báo kịp thời về thay đổi danh sách thẩm định viên đăng ký hành nghề.

- Công tác kiểm soát chất lượng hoạt động thẩm định giá:

+ Công tác quản lý, theo dõi việc đăng ký và duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và điều kiện hành nghề của thẩm định viên cho thấy về cơ bản các doanh nghiệp thẩm định giá đã tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định giá, như: đảm bảo các điều kiện hoạt động thẩm định giá, hợp đồng thẩm định giá, quy trình thẩm định giá, báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá, quản lý thẩm định viên về giá. Công tác tổng hợp, xử lý các thông tin phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng thẩm định giá, về cơ bản đã được giải quyết kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm định giá, pháp luật về khiếu nại và pháp luật về tố cáo.

+ Việc đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 323/2016/TT-BTC và Thông tư số 25/2019/TT-BTC, nhằm mục tiêu góp phần tăng cường hơn trách nhiệm của các doanh nghiệp thẩm định giá và các thẩm định viên về giá hành nghề đối với việc đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ thẩm định giá cung cấp cho xã hội. Thực tế cho thấy, triển khai đã tạo ra áp lực buộc các doanh nghiệp phải rà soát lại toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp từ việc quản trị doanh nghiệp, quản lý thẩm định viên đến việc kiểm soát chất lượng hoạt động thẩm định giá nội bộ của doanh nghiệp, đặc biệt là thúc đẩy doanh nghiệp chấp hành tốt hơn pháp luật về thẩm định giá, nhất là các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam.

- Công tác kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm về thẩm định giá

+ Về thanh tra, kiểm tra: Từ khi Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn (trong đó có mảng thẩm định giá), Nghị định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 109/2013/NĐ-CP và hệ thống các Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành; để triển khai và kiểm tra tình hình thực hiện Bộ Tài chính đã tăng cường công tác kiểm tra doanh nghiệp thẩm định giá từ năm 2013 đến nay, cụ thể: năm 2013 kiểm tra 15 doanh nghiệp và 3 chi nhánh; năm 2014 kiểm tra 30 doanh nghiệp; năm 2015 kiểm tra 39 doanh nghiệp; năm 2016 kiểm tra 40 doanh nghiệp (trong năm 2016, Bộ Tài chính cũng đã thanh tra đối với 02 doanh nghiệp thẩm định giá); năm 2017 kiểm tra 34 doanh nghiệp và 3 chi nhánh; năm 2018 kiểm tra 52 doanh nghiệp; năm 2019 kiểm tra 65 doanh nghiệp; năm 2020 kiểm tra 58 doanh nghiệp. Bộ Tài chính cũng đã chủ động tiến hành kiểm tra đột xuất hoặc đưa vào danh sách kiểm tra trong năm kế tiếp đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm.

+ Về các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với công tác thanh tra, kiểm tra: Công tác giám sát, kiểm tra hàng năm và thanh tra đã phát hiện và xử phạt hành chính đối với các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về thẩm định giá và được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo đúng quy định hiện hành, cụ thể: năm 2014 xử phạt 5 doanh nghiệp; năm 2015 xử phạt 5 doanh nghiệp; năm 2016 xử phạt 1 doanh nghiệp; năm 2017 xử phạt 1 doanh nghiệp; năm 2018 xử phạt 1 doanh nghiệp; năm 2019 đã xử phạt 15 doanh nghiệp; năm 2020 đã xử phạt 5 doanh nghiệp... Bên cạnh việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thẩm định giá, Bộ Tài chính có văn bản nhắc nhở gửi tất cả các doanh nghiệp hoặc riêng đối với một số doanh nghiệp, yêu cầu các doanh nghiệp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những vi phạm hoặc sai sót trong quá trình hoạt động thẩm định giá. Cuối mỗi năm, trên cơ sở kết quả kiểm tra, Bộ Tài chính đều có công văn nhắc nhở các doanh nghiệp thẩm định giá về việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thẩm định giá, trong đó có những nội dung đánh giá chung về tình hình hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp, chỉ ra những tồn tại của các doanh nghiệp trong kỳ kiểm tra, đặc biệt đưa ra những yêu cầu chấn chỉnh đối với các doanh nghiệp thẩm định giá nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Luật Giá, các văn bản hướng dẫn Luật và tuân thủ Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam.

5.2. Về hoạt động thẩm định giá của nhà nước

Trong những năm qua, nhiều Bộ ngành ở Trung ương, cũng như địa phương đã chủ động trong việc thành lập các Hội đồng thẩm định giá nhà nước để thực hiện việc thẩm định giá tài sản phục vụ cho mục đích mua, bán, chuyển nhượng... thuộc thẩm quyền của đơn vị mình. Hoạt động thẩm định giá Nhà nước đã góp phần quan trọng giúp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra các quyết định liên quan đến mua, bán tài sản; đảm bảo sử dụng các nguồn lực của Nhà nước một cách hiệu quả, cụ thể:

- Tại Trung ương: Kể từ khi Nghị định số 89/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá có hiệu lực, một số Bộ ngành

tại Trung ương đã thành lập các Hội đồng thẩm định giá nhà nước để thực hiện việc thẩm định giá theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện thẩm định giá các tài sản có giá trị lớn, các tài sản đặc thù, các tài sản có yếu tố bí mật Nhà nước (Hội đồng thẩm định giá nhà nước của Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an...). Bên cạnh đó, một số Bộ ngành cũng đã chủ động trong việc thành lập các Hội đồng thẩm định giá nhà nước để thực hiện việc thẩm định giá tài sản phục vụ cho mục đích mua, bán, chuyển nhượng... thuộc phạm vi của đơn vị mình, qua đó góp phần kiểm soát công tác chi tiêu ngân sách nhà nước (tiêu biểu như Bộ Quốc phòng, từ năm 2013 đến nay, thông qua hoạt động thẩm định giá đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước gần 2.200 tỷ đồng).

- Tại địa phương: đã thực hiện việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước thuộc địa phương quản lý theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời một số địa phương cũng đã ban hành quy trình trong việc thẩm định giá tài sản nhà nước tại địa phương mình để làm cơ sở cho các hoạt động thẩm định giá nhà nước và thực hiện nhiều cuộc thẩm định giá thông qua các Hội đồng thẩm định giá thường xuyên, cũng như Hội đồng thẩm định giá theo vụ việc và thông báo kết quả thẩm định giá tài sản mua sắm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần tiết kiệm chi ngân sách.

Nhìn chung, hoạt động thẩm định giá nhà nước đã góp phần quan trọng giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra các quyết định liên quan đến mua, bán tài sản; đảm bảo sử dụng các nguồn lực của nhà nước một cách hiệu quả hơn. Tuy nhiên, thực tế hoạt động thẩm định giá nhà nước tại một số địa phương vẫn còn một số vấn đề, như: kiến thức chuyên sâu về thẩm định giá của một số thành viên hội đồng thẩm định giá hạn chế; việc phân cấp thực hiện thẩm định giá nhà nước tại các địa phương đôi khi chưa hợp lý; chưa có hướng dẫn mức chi cụ thể đối với công tác thẩm định giá nhà nước...

5.3. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thẩm định giá

Trong những năm qua, Bộ Tài chính đã trả lời bằng văn bản, hoặc tham gia trả lời bằng văn bản khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động thẩm định giá, cụ thể như sau: năm 2015 trả lời 3 lượt, năm 2016 trả lời 3 lượt, năm 2017 trả lời 7 lượt, năm 2018 trả lời 8 lượt, năm 2019 trả lời 5 lượt, năm 2020 trả lời 6 lượt. Như vậy, 100% các khiếu nại, tố cáo có văn bản về Bộ Tài chính đã được xử lý kịp thời. Chính vì vậy không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Nội dung khiếu nại và tố cáo chủ yếu liên quan đến về kết quả thẩm định giá trong thi hành án, cá biệt có trường hợp khiếu nại doanh nghiệp thẩm định giá vi phạm trong thủ tục thẩm định giá. Căn cứ quy định của pháp luật

liên quan đến khiếu nại, tố cáo và căn cứ chức năng nhiệm vụ của Bộ Tài chính đối với các nội dung khiếu nại, tố cáo này, Bộ Tài chính đã chuyển các đơn thư này đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời có văn bản đề nghị các doanh nghiệp thẩm định giá có liên quan giải trình các nội dung về thực hiện Luật giá về thẩm định giá và Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam. Bên cạnh đó, đối với các doanh nghiệp thẩm định giá bị khiếu nại, tố cáo, Bộ Tài chính cũng đã chủ động đưa vào danh sách để kiểm tra nhằm làm rõ các nội dung được nêu tại các đơn thư này.

5.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng thẩm định giá

Kể từ khi Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính được ban hành và có hiệu lực, các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá được quy định rõ ràng và tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện của các cơ sở đào tạo cũng như công tác giám sát, kiểm tra việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá của cơ quan quản lý nhà nước. Thêm vào đó, để hoàn thiện hơn việc đào tạo, bồi dưỡng, cũng như công tác quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng về thẩm định giá, ngày 20/02/2019 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 11/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 204/TT-BTC.

Những nội dung của Thông tư 204/2014/TT-BTC và Thông tư số 11/2019/TT-BTC quy định về Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá cho đối tượng là cán bộ, công chức làm công tác thẩm định trong cơ quan nhà nước... đã góp phần bổ sung nguồn lực cho hoạt động của Hội đồng thẩm định giá nhà nước hoặc Hội đồng định giá tổ tụng hình sự ở cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố và quận, huyện; đồng thời quy định về cập nhật kiến thức cho các đối tượng là thẩm định viên về giá hàng nghề... đã mang lại những tác dụng tích cực trên nhiều mặt, phù hợp với nhu cầu thực tế, cụ thể như: cập nhật các quy định mới về văn bản pháp luật liên quan đến giá/thẩm định giá, cập nhật các kiến thức nghiệp vụ thẩm định giá, bài học kinh nghiệm từ hoạt động thẩm định giá.

6. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đã được kịp thời triển khai và hiện giai đoạn 1 đã đi vào khâu vận hành thực tế tại các bộ phận thuộc phạm vi dự án đã đạt được các kết quả cụ thể. Qua đó tạo kênh thông tin quan trọng, chính thống giúp phục vụ cho công tác quản lý điều hành giá của các cơ quan trung ương và địa phương; đồng thời đáp ứng kịp thời các nhu cầu xã hội, nhất là trong hoạt động thẩm định giá.

Gắn với việc xây dựng và triển khai vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đã dần hình thành cơ chế cho việc thu thập, quản lý, khai thác giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ; quản lý thông tin về hoạt động thẩm định giá, bao gồm: quản lý thông tin doanh nghiệp thẩm định giá; thu thập thông tin về tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu hoạt động thẩm định giá. Giá trị tài sản được

thẩm định giá và thông tin, tài liệu liên quan đến kết quả thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá; xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm dự báo thị trường giá cả ngắn hạn (theo tháng, quý, năm) trên phạm vi cả nước, phục vụ công tác quản lý điều hành giá.

Kết quả triển khai bước đầu đã mang lại những hiệu quả cơ bản trong việc thu thập, kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về giá sang hệ thống CSDL quốc gia về giá; tạo lập kho dữ liệu về giá với các số liệu phong phú, đa dạng như giá thị trường các mặt hàng thiết yếu, quan trọng; giá xuất nhập khẩu, giá hàng hóa thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá. Qua đó, tạo nguồn thông tin chính thống hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý điều hành giá như:

- Quản lý, khai thác dữ liệu lịch sử về sự biến động giá cả thị trường các hàng hóa, dịch vụ; phục vụ công tác phân tích và dự báo diễn biến giá thị trường trong và ngoài nước. Các dữ liệu được lưu trữ, quản lý nhằm phục vụ khai thác dữ liệu đáp ứng các nhu cầu nghiệp vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về giá, cũng như đáp ứng các yêu cầu quản lý tác nghiệp của các đơn vị.

- Vận hành hiệu quả phần mềm dự báo thị trường giá cả góp phần giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước quyết định các chủ trương, định hướng quản lý, điều hành giá; biện pháp điều hành giá, bình ổn giá đối với các hàng hóa dịch vụ quan trọng thiết yếu nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ trong từng thời kỳ...

- Quản lý, khai thác thông tin về hoạt động thẩm định giá, bao gồm: Quản lý thông tin doanh nghiệp thẩm định giá; thu thập thông tin về tình hình doanh nghiệp và một số chỉ tiêu hoạt động thẩm định giá. Giá trị tài sản được thẩm định giá và thông tin, tài liệu liên quan đến kết quả thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

7. Công tác kiểm tra, thanh tra giá và xử lý vi phạm pháp luật về giá cũng là một nội dung được chú trọng trong thời gian triển khai Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc phát hiện kịp thời các sai phạm và có những biện pháp chấn chỉnh, đưa ra các chế tài phù hợp là một bước không thể thiếu trong công tác quản lý giá nói chung. Trong các năm qua, công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực giá và thẩm định giá đã được triển khai toàn diện từ Trung ương đến địa phương. Qua đó, cũng đã tiếp nhận được nhiều thông tin phản hồi về những khó khăn vướng mắc đề trên cơ sở đó rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về giá trong các lĩnh vực.

- Trong lĩnh vực thẩm định giá, gắn với việc đẩy mạnh phát triển ngành nghề dịch vụ tư vấn để phục vụ cho các nhu cầu của xã hội, đã tăng cường kiểm soát về quy trình, chất lượng dịch vụ, đánh giá chất lượng hoạt động

chuyên môn về thẩm định giá của từng doanh nghiệp để kịp thời phát hiện thiếu sót chủ yếu trong việc thực hiện quy trình thẩm định giá, áp dụng phương pháp thẩm định giá. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, có giải đáp, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng dịch vụ cũng như có những hình thức xử lý vi phạm đối với các đơn vị không đảm bảo điều kiện kinh doanh, không chấp hành về quy trình, phương pháp thẩm định giá.

- Kiểm soát các yếu tố hình thành giá, kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi tiêu từ ngân sách Nhà nước thanh toán cho các mức giá hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất; hàng hóa dịch vụ còn được trợ giá, trợ cước,... không bổ sung tăng thêm so với kinh phí đã bố trí từ đầu năm để thực hiện các nhiệm vụ.

Trong thời gian qua, công tác kiểm tra, thanh tra về giá đã phát huy vai trò quan trọng, là một trong những nội dung không thể thiếu góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giá. Việc thực hiện kiểm tra, thanh tra được thực hiện theo đúng quy định, quy trình thanh tra, kiểm tra và đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm. Công tác kiểm tra trong lĩnh vực giá không chỉ đảm bảo phát hiện được những sai phạm, thiếu sót trong quá trình triển khai thực thi pháp luật mà còn tìm ra được những nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan từ phía đơn vị được kiểm tra cũng như rà soát được các vướng mắc, bất cập tồn tại trong hệ thống văn bản quy định về giá cũng như các chông chéo trong pháp luật chuyên ngành. Thông qua công tác thanh kiểm tra đã kịp thời hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho các đơn vị; đồng thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý sai phạm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về giá. Mặt khác, qua công tác thanh kiểm tra đã đề xuất những kiến nghị về cơ chế, chính sách thiết thực, từ đó làm cơ sở sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

8. Công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính và áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá liên tục được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện.

Tính đến ngày 18/12/2014 số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giá trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính là 13 TTHC, trong đó: ban hành mới 9 thủ tục hành chính cấp trung ương và 4 thủ tục hành chính cấp tỉnh, đồng thời bãi bỏ 31 thủ tục cũ đã công bố trước đây, tỷ lệ thủ tục bãi bỏ là 42%.

Tính đến ngày 29/03/2017, đã tiếp tục rà soát bãi bỏ các thủ tục hành chính và số thủ tục hành chính về giá còn 08 TTHC, bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, trong đó: bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp trung ương và 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh, tỷ lệ thủ tục được bãi bỏ là 20%.

Đã triển khai xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với thủ tục Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc danh sách đăng ký giá tại Bộ Tài chính; thủ tục Cấp và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Tại địa phương, hầu hết dịch vụ công trực tuyến đã đang thực hiện cấp độ 3 và đặc biệt một số địa phương đã triển khai mức cao nhất là dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Đồng thời, việc tổ chức thực hiện tiếp nhận các hồ sơ thủ tục hành chính của dịch vụ công trực tuyến đa phần được các địa phương thực hiện theo mô hình tập trung tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

III. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Sau hơn 7 năm thực hiện Luật, phát sinh một số tồn tại, hạn chế nhất định; thể hiện ở 3 nhóm sau: (i) Tồn tại, hạn chế trong chính các quy định của Luật; (ii) Hạn chế, bất cập giữa Luật giá với các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan; (iii) Tồn tại, hạn chế trong khâu tổ chức thi hành Luật.

1. Tồn tại, hạn chế trong các quy định tại Luật giá:

- **Một số thuật ngữ** cần phải rà soát để thể hiện rõ nội hàm để bao quát, mô tả được hết đặc điểm, tình hình mới trong thực tiễn phát sinh; một số thuật ngữ còn có cách hiểu khác nhau cần phải rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện để bảo đảm tính thống nhất đồng bộ trong khâu thực hiện.

- **Đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá** được quy định cụ thể tại Luật dẫn đến hạn chế, bất cập trong công tác tổ chức thực hiện. Trước những yêu cầu từ thực tiễn, nếu có phát sinh phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, định giá Nhà nước phải trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sẽ không bảo đảm linh hoạt đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước phát sinh trong thực tiễn. Trong thời gian qua, khi có phát sinh mặt hàng phải bình ổn giá ngoài danh mục (thịt lợn, thép xây dựng,...) hoặc phải bổ sung vào danh mục, hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá (sách giáo khoa) rất khó thực hiện. Trong khi tại Luật đã có quy định về nguyên tắc xác định hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá thì việc giao Chính phủ quy định chi tiết sẽ phù hợp hơn, đảm bảo theo đúng vai trò điều hành của Chính phủ.

Một mặt khác là đã có những chông chéo giữa Luật giá với một số Luật chuyên ngành đã dẫn đến thiếu sự thống nhất quản lý nhà nước đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá dẫn đến nguy cơ khó giám sát. Điều này tạo áp lực cho việc đẩy mạnh thực hiện cơ chế giá thị trường định hướng XHCN và trách nhiệm của NSNN đối với những mặt hàng phải bù giá, hỗ trợ giá; cũng như thiếu sự bao quát, chủ động cho công tác điều hành, quản lý

nhà nước về giá nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thực hiện lộ trình giá thị trường.

- **Đối với việc định giá Nhà nước**, theo quy định thì phải bảo đảm nguyên tắc bù đắp chi phí, có lợi nhuận (tính đúng, tính đủ) chưa thực sự phù hợp với các trường hợp đặc thù như các dịch vụ chuyển từ phí sang giá, dịch vụ mang tính chất công ích. Trên thực tế là rất khó trong khâu thực hiện vì một số dịch vụ mang tính chất công ích, sự nghiệp công có ảnh hưởng nhạy cảm đến đời sống xã hội như dịch vụ sử dụng đường bộ, dịch vụ sử dụng đò phà tại các vùng sâu, vùng xa, dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt... thì các yếu tố về thu nhập của người dân hoặc điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương sẽ có tác động bất lợi đến giá dịch vụ; Trong trường hợp này phải có lộ trình để thực hiện.

- **Biện pháp kê khai giá** thể hiện rất rõ chủ trương quản lý, điều hành giá theo thị trường có sự quản lý Nhà nước. Theo quy định hàng hóa thuộc diện kê khai do Doanh nghiệp tự định và gửi thông báo đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền là phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, đối với một số mặt hàng có tính đặc thù, độc quyền mua hoặc bán, giá bán là chi phí, đầu vào của một số mặt hàng khác khi áp dụng quy trình chung không phù hợp; Hồ sơ kê khai không có đủ thông tin để điều hành, cơ chế giám sát không đủ để có các biện pháp quản lý nhà nước phù hợp trong những trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên, nhất là khi thị trường có biến động cần có ngay các giải pháp điều hành, bình ổn giá phù hợp. Trong thực tiễn triển khai cho thấy để tăng cường hiệu quả công tác kê khai giá cần phải bổ sung công cụ pháp lý để giám sát với các trường hợp vi phạm.

- **Việc phân công, phân cấp trong quản lý giá** vẫn chưa bảo đảm tính đồng bộ; chưa thể hiện rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng khâu cho nên trong một số trường hợp không phát huy được hết tính hiệu quả.

Đối với các cơ quan Trung ương, việc phân công nhiệm vụ giữa Bộ Tài chính với các Bộ, ngành còn khá dàn trải dẫn đến nhiều đầu mối quản lý giá, trong khi quy trình thực hiện chưa gắn với trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện nên khi có những phát sinh vướng mắc thường có sự đùn đẩy trách nhiệm. Trên một khía cạnh khác là việc phân công nhiệm vụ chưa tính hết được khả năng đáp ứng, cho nên trong một số lĩnh vực việc triển khai nhiệm vụ rất chậm, nhất là đối với những nhóm hàng hóa, dịch vụ phải điều chỉnh theo lộ trình. Trong bối cảnh hiện nay, nhất là khi không còn cơ chế liên tịch thì việc rà soát đánh giá để có sự điều chỉnh trong phân công lại nhiệm vụ giữa các cơ quan Trung ương là cần thiết.

Đối với các cơ quan địa phương, trên cơ sở phân cấp một số nhiệm vụ từ cơ quan trung ương cho Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, địa phương được quyền giao nhiệm vụ cho các Sở, ban ngành. Trên thực tế triển khai cho thấy không có sự thống nhất giữa các địa phương; có những mặt

hàng giao Sở chuyên ngành nhưng có tỉnh giao Sở Tài chính; trong khi trách nhiệm thẩm định phương án giá do Sở Tài chính thực hiện. Vì vậy, trong đa số các trường hợp khi có phát sinh vướng mắc phải giải trình với các cơ quan chức năng thì trách nhiệm đều thuộc Sở Tài chính. Trong quá trình tổng kết đánh giá một số địa phương có ý kiến nên nghiên cứu phương án giao tập trung nhiệm vụ quản lý giá vào một đầu mối. Nếu giao các Sở chuyên ngành thì Sở Tài chính chỉ thẩm định, nhưng phải quy định một số trách nhiệm của Sở chuyên ngành; còn nếu không thì giao tập trung hết vào một đầu mối Sở Tài chính sẽ thuận lợi hơn.

- Đối với công tác kiểm tra, thanh tra giá: Luật giá không quy định có tổ chức thanh tra chuyên ngành về giá; chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực giá và thẩm định giá vẫn còn chưa đủ chặt chẽ, đảm bảo theo kịp với sự phát triển, thay đổi không ngừng của kinh tế xã hội nói chung cũng như từng ngành nghề nói riêng; Lực lượng cán bộ thực hiện công tác kiểm tra còn mỏng và phần lớn là kiêm nhiệm, năng lực chuyên môn còn chưa đồng đều. Do vậy, công tác kiểm tra, thanh tra về giá luôn gặp khó khăn nhất định mỗi khi có yêu cầu tổ chức kiểm tra, thanh tra giá hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Về thẩm định giá:

+ Việc quy định về điều kiện cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá, hành nghề thẩm định giá tương đối mở dẫn đến số lượng doanh nghiệp thẩm định giá phát triển nóng, phá vỡ định hướng phát triển nghề trong giai đoạn 2013 – 2020; Một mặt khác cũng dẫn đến việc một số doanh nghiệp thẩm định giá, cũng như các thẩm định viên hành nghề thiếu kinh nghiệm, chưa chủ động cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn dẫn đến những sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ. Vẫn còn nhiều doanh nghiệp thẩm định giá có điểm đánh giá chất lượng thấp, cá biệt vẫn còn những doanh nghiệp có điểm đánh giá chất lượng thẩm định giá dưới 50 điểm trên khung điểm 100.

+ Số lượng doanh nghiệp phát triển nhanh cũng dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh bằng cách hạ thấp giá, cắt bớt quy trình thẩm định giá dẫn đến giảm chất lượng dịch vụ, đồng thời là nguyên nhân của nhiều vụ việc thẩm định giá trong thi hành án, vay vốn ngân hàng gây bức xúc trong dư luận và xã hội; Trong khi đó thì một số doanh nghiệp thay đổi người đại diện theo pháp luật tương đối nhiều, liên tục trong thời gian ngắn, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước;

+ Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước giữa trung ương và địa phương, giữa các Bộ/ngành có phát sinh một số vướng mắc liên quan đến phạm vi hoạt động thẩm định giá nhà nước, vướng mắc liên quan đến thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá theo vụ việc/Hội đồng thẩm định giá Nhà nước do trung ương hay địa phương thực hiện, do Bộ Tài chính chủ trì

hay do các Bộ/ngành khác chủ trì; cũng như quy định về điều kiện chuyên môn của các thành viên hội đồng thẩm định giá nhà nước.

- Đối với công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường và chỉ số giá: Tại Điều 7 Luật giá có quy định nội dung quản lý Nhà nước về giá gồm công tác tổng hợp, phân tích và dự báo giá thị trường, nhưng thiếu các quy định điều chỉnh triển khai công tác này.

+ Trong thực tiễn công tác quản lý, điều hành giá đã cho thấy vai trò quan trọng thiết yếu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường, đây là nghiệp vụ quản lý nhà nước thường xuyên phải thực hiện với sự chính xác và tính kịp thời đối với các biến động của thị trường; từ đó làm cơ sở cho các cấp thẩm quyền và Ban chỉ đạo điều hành giá đưa ra các kịch bản điều hành giá cũng như đưa ra các chính sách, biện pháp bình ổn giá thị trường; tuy nhiên vẫn đang còn hạn chế về phản ứng chính sách của một số cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc sử dụng các công cụ kinh tế vĩ mô để điều tiết, bình ổn thị trường khi thị trường có những biến động bất thường còn chậm. Nguyên nhân do hiện nay chưa có các quy định cụ thể về công tác tổng hợp, phân tích và dự báo giá cả thị trường nên việc xây dựng các báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường còn mang tính giao việc hành chính, chưa có hiệu lực pháp lý cao để đảm bảo việc tập trung nhân lực, nguồn lực cho công tác này đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu điều hành, quản lý giá của Chính phủ.

+ Tại Luật giá chưa có quy định về việc sử dụng chỉ số giá trong công tác quản lý nhà nước. Hiện nay một số pháp luật chuyên ngành có quy định về việc sử dụng chỉ số giá để điều chỉnh dự toán, giá cả, mức đầu tư... như Luật đầu tư công quy định việc điều chỉnh tiêu chí phân loại dự án đầu tư công trong một số trường hợp được thực hiện khi chỉ số giá có biến động lớn. Khi chỉ số giá trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, việc xây dựng chỉ số giá để điều chỉnh dự toán, vốn,... cần được nghiên cứu gắn với phương pháp xác định chỉ số giá đảm bảo phù hợp với diễn biến giá cả thị trường và gắn với hiệu quả tài chính, đặc biệt tránh lãng phí, đội vốn ngân sách nhà nước.

- Về cơ chế quản lý, điều hành giá: Trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo điều hành giá, bên cạnh những kết quả đạt được cũng cho thấy một số hạn chế nhất định như tính pháp lý và hiệu lực pháp lý của chính sách điều hành giá được Ban chỉ đạo điều hành giá thống nhất thực hiện chưa được hiệu quả, chưa có tính áp dụng bắt buộc cao để đảm bảo các đối tượng liên quan phải thực hiện nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô hàng năm và trong từng thời kỳ. Đồng thời, công tác phối hợp của các bộ quản lý ngành với Bộ Tài chính (cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo điều hành) là rất quan trọng, đảm bảo thông tin, báo cáo được cập nhật nhanh, đầy

đủ; tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hơn nữa, kịp thời trong công tác phối hợp cần được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo quyền và trách nhiệm của các bộ ngành liên quan trong công tác quản lý, điều hành giá của Ban chỉ đạo.

(Đánh giá tác động chính sách cụ thể các nội dung được thể hiện trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách)

2. Hạn chế, bất cập giữa Luật giá với các Luật chuyên ngành

- Tên một số hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý còn chung chung hoặc chưa được chuẩn hóa, cập nhật theo tên gọi của pháp luật chuyên ngành, gây khó khăn cho việc xác định mặt hàng chi tiết cụ thể để quản lý theo quy định.

- Chưa có sự thống nhất về quy trình thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giá giữa pháp luật chuyên ngành với Luật giá.

- Tình trạng chồng chéo về thẩm quyền và hình thức định giá tối đối với cùng loại dịch vụ.

- Một số pháp luật chuyên ngành đang quy định về Hội đồng có bản chất công việc tương tự như Hội đồng thẩm định giá Nhà nước quy định tại Luật giá nhưng thiếu sự đồng bộ trong quy định về phương pháp, quy trình xác định giá trị tài sản với Luật giá.

- Trong một số lĩnh vực đặc thù đang quy định những nội dung về định giá, thẩm định giá tài sản liên quan đến doanh nghiệp thẩm định giá, Hội đồng định giá, phương pháp định giá nhưng trong Luật giá chưa có nội dung quy định về những lĩnh vực này. Các quy định trong lĩnh vực đặc thù có sự giao thoa, dẫn chiếu một phần tuân thủ theo quy định của Luật giá nhưng cũng có những quy định khác biệt, không thống nhất với Luật giá, điều này dẫn đến sự thiếu chắc chắn về cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức thực hiện định giá, thẩm định giá khi phải giải trình kiểm tra, thanh tra, điều tra về kết quả định giá, thẩm định giá và các vấn đề về trình tự, thủ tục định giá, thẩm định giá.

- Hình thức văn bản của quy định giá còn chưa rõ giữa Luật giá với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

(Đánh giá cụ thể các nội dung được thể hiện trong Báo cáo đánh giá rà soát Luật giá với các luật chuyên ngành)

3. Tồn tại, hạn chế trong tổ chức thi hành Luật

a. Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định của Luật đã được chú trọng; hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh được nâng cao, nhất là khối doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Tuy nhiên vẫn còn khá nhiều các trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước về giá, có nhiệm vụ quản lý giá chưa nắm rõ được các vấn đề căn bản trong

thực thi nhiệm vụ; nhất là trong các hoạt động về xây dựng phương án giá; trình tự thủ tục thẩm định, trình phê duyệt phương án giá cho nên khá lúng túng trong triển khai. Các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá còn có những sai phạm căn bản về nhiệm vụ phải bị xử lý vi phạm hành chính.

b. Công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, biện pháp quản lý điều hành giá nhất là đối với một số hàng hóa nhạy cảm nhiều khi gián đoạn, không kịp thời dẫn đến dư luận xã hội trái chiều, thậm chí không chính xác đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá.

c. Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc nhóm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật được ban hành đầy đủ, kịp thời; Nhưng chưa được rà soát, sửa đổi bổ sung theo các diễn biến thực tế phát sinh. Nhất là việc bổ sung các chế định điều chỉnh những vấn đề mới, chế tài xử phạt hành chính và cơ chế giám sát,...

4. Tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

a. Luật giá được ban hành có hiệu lực thi hành từ 01/01/2013, khi đó đây là văn bản pháp lý cao nhất đầu tiên quy định thống nhất các nội dung về quản lý giá trên toàn quốc, cũng như qua rà soát đã đưa vào những quy định cơ bản bao quát toàn bộ danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, định giá, kê khai giá...đáp ứng thực tiễn quản lý nhà nước về giá trong từng lĩnh vực chuyên ngành tại thời điểm đó và Luật giá cũng đã quy định về việc phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về giá đối với các bộ, ngành, địa phương. Tại thời điểm này, các pháp luật chuyên ngành hiện hành hầu như chưa có các quy định về quản lý giá và chưa đánh giá để sửa đổi, bổ sung theo các quy định mới về quản lý giá theo Luật giá. Trong quá trình tổ chức, thi hành các quy định về quản lý giá theo Luật giá và trên cơ sở thực tiễn quản lý giá theo ngành, lĩnh vực, các bộ ngành đã tiến hành đánh giá, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có nội dung về quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý; theo đó có những quy định được ban hành nhất quán theo phân công, phân cấp tại Luật giá nhưng đồng thời, cũng phát sinh từ thực tiễn có những quy định mới về quản lý giá, về danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý, về thẩm quyền quản lý giá,...

b. Sự phát triển mạnh mẽ của thị trường thẩm định giá trong những năm gần đây đã đặt ra yêu cầu phải tăng cường quản lý nhà nước, siết chặt điều hành hoạt động để nâng cao tính hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động thẩm định giá.

c. Công tác thực hiện phân tích dự báo và gắn với đó là cơ chế phối hợp trong điều hành giá để bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu ngày càng đòi hỏi phải được củng cố, tăng cường về mọi mặt, nhất là cơ sở pháp lý để

thực thi. Nhất là trong bối cảnh phải đẩy mạnh chủ trương quản lý, điều hành giá theo thị trường, có sự điều tiết của Nhà nước.

d. Những diễn biến thay đổi của tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế đặt ra những yêu cầu cải cách cơ chế quản lý giá, nhất là hoàn thiện danh mục hàng hóa, dịch vụ và phân công, phân cấp quản lý cho phù hợp.

e. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cả phía cơ quan quản lý Nhà nước về giá và các tổ chức cá nhân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thi hành Luật.

IV. Đề xuất hoàn thiện

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình kinh tế, tài chính và yêu cầu đặt ra trong xây dựng hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý giá trong giai đoạn tới:

1.1. Công tác quản lý, điều hành giá những năm gần đây luôn được đặt ra trong tình hình chính trị, kinh tế thế giới có những diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại, căng thẳng chính trị giữa các quốc gia, xung đột thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch đã có những tác động đến kinh tế toàn cầu và kéo theo sự tác động đến nền kinh tế, giá cả trong nước; một số hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục nhà nước định giá tiếp tục thực hiện theo lộ trình quy định (y tế, giáo dục,...), các mặt hàng quan trọng, thiết yếu có ảnh hưởng nhạy cảm với phạm vi rộng đến đời sống xã hội như điện, sách giáo khoa vẫn có xu hướng tăng giá theo yếu tố hình thành giá, giá xăng dầu trong nước diễn biến phức tạp theo giá thế giới và nhất là biến động khó lường của giá hàng hóa, dịch vụ bị tác động mạnh bởi thiên tai, dịch bệnh. Bên cạnh đó, công tác điều hành kinh tế vĩ mô luôn đòi hỏi song hành hai mục tiêu là phát triển kinh tế và kiểm soát lạm phát, theo đó công tác quản lý, điều hành giá đặt trọng tâm là hoàn thành kiểm soát lạm phát do Quốc hội đặt ra, đồng thời đảm bảo góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế thông qua việc điều hành thực hiện lộ trình giá thị trường đối với các hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá từ đó giúp cho việc giải phóng sức sản xuất của nền kinh tế, thúc đẩy thị trường phát triển, hàng hóa, dịch vụ được nâng cao chất lượng.

Ngoài ra, thị trường tài chính, thị trường giao dịch mua bán trong nước đang phát triển mạnh mẽ và hội nhập với thị trường quốc tế, vẫn còn nhiều tồn tại về vấn đề minh bạch, lành mạnh trong công tác xác định giá trị tài sản, thẩm định giá để phục vụ cho việc trao đổi, giao dịch về tài sản, hàng hóa trên thị trường, mua bán, thế chấp, góp vốn, liên doanh, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước; chưa phòng chống hiệu quả đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí qua giá và bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ tài sản, của các nhà đầu tư và của các bên liên quan tham gia giao dịch.

1.2. Trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới, mục tiêu, yêu cầu đặt ra cho công tác tài chính và việc xây dựng hoàn thiện thể chế pháp luật về tài chính ngân sách là vừa phải góp phần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định các cân đối lớn về tài chính – ngân sách; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế; vừa phải chủ động góp phần ngăn ngừa suy giảm kinh tế, phòng ngừa lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời với đó là các cơ chế chính sách tài chính trong giai đoạn này phải đáp ứng yêu cầu hội nhập nhanh và sâu rộng, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Trong bối cảnh đó, pháp luật về quản lý giá phải được rà soát, đánh giá để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tôn trọng quyền tự định giá của các tổ chức, các nhân sản xuất kinh doanh, khuyến khích cạnh tranh; các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá phải bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ các khoản chi phí theo cơ chế thị trường, góp phần làm cho giá cả phản ánh giá thị trường và là tín hiệu để thị trường phân bổ có hiệu quả nguồn lực của xã hội.

1.3. Trong thời gian qua, Đảng, Chính phủ tiếp tục có những chủ trương, chính sách cho việc tăng cường công tác quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu: *“Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước. Tập trung thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phối hợp hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng GDP tối thiểu như đã đề ra. Thực hiện lộ trình giá thị trường có sự quản lý của nhà nước đối với những hàng hóa quan trọng, thiết yếu; sớm thực hiện đầy đủ cơ chế giá thị trường đối với dịch vụ công, điện, nước, đất đai và các nguồn tài nguyên quan trọng”*.

Mặt khác, tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương đã nêu nguyên tắc cơ bản trong việc phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý Nhà nước phải đảm bảo nguyên tắc tôn trọng đầu mối, một việc do một cơ quan đảm nhiệm và thực hiện.

Các Nghị quyết số 01 của Chính phủ hàng năm về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước đều đặt ra nhiệm vụ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm

phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

1.4. Một số vấn đề đặt ra đối với việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Triển khai thực hiện đề án tổng thể đơn giản hóa giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 8/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 896), ngày 09/10/2017, Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 104/NQ-CP về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. Tại Nghị quyết này, Chính phủ đã phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 91 thủ tục hành chính, trong đó có một số thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực giá. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã chủ trì trình Chính phủ ký ban hành Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; trong đó đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tổng số 117 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực tài chính.

Ngoài ra, thực hiện yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 174/TTg-KSTT về việc thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh và theo kiến nghị của Tổ công tác Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 70/BC-TCTTTg ngày 1/3/2018 về phương án cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 50% điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Tài chính cũng đã có đưa vào sửa đổi một số nội dung về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực thẩm định giá tại Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, chưa thực hiện sửa đổi điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực thẩm định giá quy định tại Điều 38 và Điều 39 Luật giá quy định điều kiện thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá, điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo từng loại hình doanh nghiệp.

Để đảm bảo tính thực thi của đề án trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, yêu cầu đặt ra cần phải sửa đổi Luật cho phù hợp với thực tiễn.

1.5. Yêu cầu đặt ra trong việc tham gia hội nhập kinh tế quốc tế

Xu hướng quốc tế hoá, xu hướng chuyển sang nền kinh tế có cơ sở vật chất kỹ thuật mới về chất - một nền văn minh hậu công nghiệp, xu hướng cải tổ và đổi mới nền kinh tế thế giới là những xu hướng phát triển kinh tế chủ đạo trong giai đoạn hiện nay. Đối với nước ta, việc hoà nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực là việc làm hết sức cần thiết. Tuân thủ định hướng chung, chiến lược điều hành giá cả nói chung, giá hàng hóa thiết yếu, quan trọng nói riêng bảo đảm đạt các mục tiêu kinh tế của toàn xã hội, mục tiêu chung toàn cầu.

Nhìn chung, cơ chế quản lý giá dịch vụ, hàng hóa ở nước ta hiện nay đang được điều hành phù hợp với thông lệ các nước (Nhà nước chỉ quy định mức trần, khung giá dịch vụ tại cơ sở công lập, sử dụng ngân sách nhà nước; đối với cơ sở ngoài công lập, không sử dụng ngân sách nhà nước theo cơ chế giá thị trường...). Do hệ thống giá dịch vụ, hàng hóa của Việt Nam được giữ ổn định quá lâu nên khi chuyển sang cơ chế thị trường cần phải thực hiện từng bước, có lộ trình để không ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân và cân đối vĩ mô của nhà nước.

2. Mục tiêu, quan điểm và định hướng nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về quản lý giá trong thời gian tới:

2.1. Mục tiêu

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức quản lý điều hành giá để phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tạo được sự nhất quán, sự thống nhất của Luật giá với hệ thống pháp luật về dân sự kinh tế; Bảo đảm khuyến khích cạnh tranh về giá. Tăng cường vai trò công tác quản lý giá góp phần kiểm soát hiệu quả thu chi ngân sách nhà nước; tạo lập môi trường pháp lý ổn định và thống nhất trong lĩnh vực giá. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về giá, khắc phục triệt để những chồng chéo pháp luật, qua đó nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá.

Trên cơ sở đó, đưa vai trò pháp lý của Luật Giá được xác định là Luật chuyên ngành có giá trị pháp lý cao nhất trong lĩnh vực giá, điều chỉnh toàn diện các hoạt động về quản lý điều hành giá, thẩm định giá. Được ưu tiên vận dụng trong các trường hợp xung đột pháp luật liên quan đến lĩnh vực giá.

- Sửa đổi hoàn thiện các danh mục hàng hóa dịch vụ thuộc diện bình ổn giá, định giá nhà nước, kê khai giá cho phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành nền kinh tế; Theo đó, Luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc chung trong triển khai và giao Chính phủ quy định chi tiết cho phù hợp với yêu cầu đặt ra trong thực tiễn thời gian qua, phù hợp với Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ; gắn với đó là phân công, phân cấp quản lý giá cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành của các Bộ, ngành, địa phương. Trên tinh thần đó, Bộ Tài chính sẽ tập trung vào công tác quản lý nhà nước và chỉ quản lý giá đối với hàng hóa, dịch vụ có liên quan nhiều đến ngân sách nhà nước, đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý giá trực tiếp cho các Bộ, ngành, địa phương.

- Tiếp tục rà soát để đẩy mạnh công tác thực thi và hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành giá theo nguyên tắc thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu như xăng dầu, nước sạch, đất đai, điện, dịch vụ công theo hướng: làm rõ vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm thực thi của các cấp quản lý nhà nước trong công tác điều hành, bình ổn giá thị trường thông qua các cơ chế, biện pháp vĩ mô phù hợp với yêu cầu đặt ra trong quá trình phát

triển nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; thực hiện tính đúng tính đủ các chi phí, yếu tố cấu thành giá theo thị trường theo lộ trình thích hợp; Tăng cường chế tài kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và xử lý vi phạm phù hợp với yêu cầu quản lý điều

- Hoàn thiện cơ chế công bố thông tin rõ ràng, minh bạch để kiểm soát chi phí sản xuất các hàng hóa, dịch vụ nhằm hạn chế tác động tiêu cực của vị thế độc quyền, hoàn thiện cơ sở pháp lý để thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, hoàn thiện về cơ chế thẩm định giá nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong thực tiễn hiện nay, thúc đẩy kiện toàn cơ chế kiểm soát, chế tài đối với các doanh nghiệp thẩm định giá.

- Củng cố, kiện toàn hoạt động thẩm định giá nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định giá trong cả khối tư vấn tại doanh nghiệp cũng như trong công tác thẩm định giá nhà nước. Trong đó, chuyển một số nội dung quy định từ Nghị định lên Luật liên quan đến quy định về nội dung quản lý nhà nước về thẩm định giá và thẩm quyền quản lý nhà nước về thẩm định giá; Làm rõ về tiêu chuẩn hành nghề của thẩm định viên và doanh nghiệp thẩm định giá nhằm định hướng nâng cao chất lượng ngành nghề thẩm định giá trong tương lai. Đồng thời, thông qua đó loại trừ các đơn vị yếu về chuyên môn, có tư tưởng chộp giật, ảnh hưởng chung đến cả ngành dịch vụ...

- Bổ sung hoàn thiện các quy định để củng cố, tăng cường công tác tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường, giá cả, kiểm soát lạm phát trong tổng thể công tác điều hành kinh tế vĩ mô chung của Chính phủ, Bộ, ngành. Gắn với đó là củng cố địa vị pháp lý cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, hình thành kênh thông tin chính thống, tin cậy phục vụ công tác quản lý giá, thẩm định giá.

- Thúc đẩy tăng cường công tác công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành giá, công tác kiểm soát, kiểm tra đánh giá về chấp hành pháp luật về giá để qua đó ngăn ngừa kịp thời các sai phạm nếu có trước, trong quá trình thực hiện.

- Hoàn thiện đồng bộ các chế định về biện pháp chế tài, xử lý hành vi lợi dụng giá cả để tạo thế độc quyền, từ việc liên kết giá để khống chế thị trường, tạo lợi nhuận cao, ảnh hưởng gây thiệt hại cho các doanh nghiệp khác và người tiêu dùng; các hành vi lợi dụng vị thế để khống chế giá trong cùng hệ thống phân phối ở mức có lợi bất hợp lý. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt nhằm giữ ổn định môi trường cạnh tranh lành mạnh.

- Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý, điều hành giá để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện.

2.2. Quan điểm chỉ đạo:

a. Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, Chính phủ về nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước định hướng xã hội chủ nghĩa; nhất là đối với hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu thuộc danh mục Nhà nước bình ổn giá, định giá. Qua đó có giải pháp cho những vấn đề thực tiễn tất yếu đang tồn tại, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; hướng đến thực hiện các mục tiêu bảo vệ lợi ích của người dân, cộng đồng, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phục vụ công tác kiểm soát lạm phát mục tiêu góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước, ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

b. Kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định tại Luật giá còn phù hợp với thực tiễn. Đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định chưa rõ, còn bất cập, chưa thống nhất. Loại bỏ những quy định không còn phù hợp, đồng thời Luật hóa một số quy định tại các văn bản dưới Luật đã ổn định.

c. Rà soát Luật giá với các Luật chuyên ngành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nhằm khắc phục các chồng chéo, vướng mắc trong hệ thống pháp luật và công tác tổ chức thực hiện;

d. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Xác định rõ phạm vi, nguyên tắc áp dụng pháp luật trong Luật giá để tránh chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả pháp luật về quản lý giá.

2.3. Định hướng nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về giá

- Rà soát Luật giá với các Luật chuyên ngành để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nhằm tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng; tổ chức triển khai kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện cơ chế quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước;

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế để kiểm soát có hiệu quả tình trạng tăng, giảm giá bất hợp lý, không phù hợp với quy luật kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với hàng hóa, dịch vụ quan trọng thiết yếu với đời sống kinh tế- xã hội; hàng hóa, dịch vụ có tính độc quyền phải được tiếp tục rà soát đánh giá để thực hiện giảm dần tiến tới loại bỏ hoàn toàn cơ chế bao cấp qua giá; thực hiện tính đúng tính đủ các chi phí, yếu tố cấu thành giá theo thị trường; làm rõ vai trò, nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý, điều hành, bình ổn giá thông qua các cơ chế, biện pháp vĩ mô phù hợp với yêu cầu đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện cơ chế công bố thông tin rõ ràng, minh bạch để kiểm soát chi phí sản xuất các hàng hóa, dịch vụ nhằm hạn chế tác động tiêu cực của vị thế độc quyền, hoàn thiện cơ sở pháp lý để thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, hoàn thiện về cơ chế thẩm định giá nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra

trong thực tiễn hiện nay, thúc đẩy kiện toàn cơ chế kiểm soát, chế tài đối với các doanh nghiệp thâm định giá.

- Hoàn thiện đồng bộ các chế định về biện pháp chế tài, xử lý hành vi lợi dụng giá cả để tạo thế độc quyền, từ việc liên kết giá để khống chế thị trường, tạo lợi nhuận cao, ảnh hưởng gây thiệt hại cho các doanh nghiệp khác và người tiêu dùng; các hành vi lợi dụng vị thế để khống chế giá trong cùng hệ thống phân phối ở mức có lợi bất hợp lý. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt nhằm giữ ổn định môi trường cạnh tranh lành mạnh.

- Rà soát để sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, bình ổn giá, kê khai giá cho phù hợp với yêu cầu và thực tiễn đặt ra trong tình hình mới. Đồng thời, rà soát đánh giá thực trạng để điều chỉnh việc phân công, phân cấp trong quản lý điều hành giá giữa các Bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao tính hiệu quả, phù hợp với yêu cầu đặt ra trong thực tiễn hiện nay và trong thời gian tới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành và điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý, điều hành giá để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục rà soát để đẩy mạnh công tác thực thi và hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành giá theo nguyên tắc thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu như xăng dầu, nước sạch, đất đai, điện, dịch vụ công theo hướng: làm rõ vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm thực thi của các cấp quản lý nhà nước trong công tác điều hành, bình ổn giá thị trường thông qua các cơ chế, biện pháp vĩ mô phù hợp với yêu cầu đặt ra trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; thực hiện tính đúng tính đủ các chi phí, yếu tố cấu thành giá theo thị trường theo lộ trình thích hợp; Tăng cường chế tài kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và xử lý vi phạm phù hợp với yêu cầu quản lý điều

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý để đẩy mạnh công tác tổng hợp, phân tích, dự báo thị trường giá cả từ Trung ương đến địa phương để kiến nghị các giải pháp mang tính vĩ mô góp phần bình ổn giá cả thị trường, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên cơ sở đó, có các biện pháp cụ thể để kiện toàn về nhân sự, phương thức thực hiện, cơ chế hỗ trợ để nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường đáp ứng kịp thời và hiệu quả công tác quản lý, điều hành, bình ổn mặt bằng giá cả thị trường. Thực hiện rà soát hoàn thiện các cơ sở pháp lý nhằm củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng về địa vị pháp lý của Ban chỉ đạo; cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo gắn quy trình xây dựng phương án giá, xác định giá của một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng thiết yếu.

- Đẩy nhanh hoàn thiện việc xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá tập trung nhằm tạo lập nguồn thông tin dữ liệu về giá hoàn chỉnh có tính đồng bộ, độ tin cậy và khả năng ứng dụng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về giá, hỗ trợ cho công tác phân tích, dự báo và ra quyết định của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, điều hành giá một cách kịp thời và hiệu quả. Ghi nhận và lưu trữ phản ánh kịp thời tình hình và sự biến động giá cả, dự báo hướng diễn biến giá thị trường trong và ngoài nước, góp phần thực hiện bình ổn giá; định hướng các hành vi trong trao đổi, mua bán của các chủ thể tham gia thị trường; Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động quản lý nhà nước về giá trong giai đoạn hiện nay. Xây dựng và ký kết các quy chế về trao đổi, cung cấp thông tin giữa các Bộ, ngành để tăng cường công tác nắm bắt thông tin, đảm bảo nguồn thông tin chính thống, đủ độ tin cậy. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao vai trò, trách nhiệm cũng như năng lực của các tổ chức tư vấn giá, doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá khi tham gia thẩm định giá; xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức này vào hoạt động định giá, thẩm định giá của nhà nước, nhất là đối với trường hợp phức tạp, thời gian yêu cầu thực hiện gấp.

BỘ TÀI CHÍNH